

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HSST
Ngày 24 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo
2. Ông Trần Quang Lâm

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Tạ Phong Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, điểm cầu thành phần Nhà Tạm giữ Công an huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024 đối với bị cáo: **Lê Thành L**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1995 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ xăm hình nghệ thuật; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Thành L1 và bà Nguyễn Thanh L2; vợ Võ Thị Mỹ H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 13/7/2016, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 23/7/2018, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi đánh nhau. Ngày 30/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, do biết trước đó chị Lê Thị L3 (là cô ruột của L), trú tại thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và ông Nguyễn Văn D nhà ở cạnh nhau đã nhiều lần nảy sinh mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Lê Thành L đi đến nhà ông Nguyễn Văn D trú cùng thôn để nói chuyện về việc mâu thuẫn từ trước đó giữa ông D và chị Lê Thị L3. Quá trình nói chuyện, giữa L và ông D lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, L rời khỏi nhà của ông D. Khoảng 05 phút sau, L ngồi trên tường rào nhà bà L3, sử dụng cây ná bắn viên kim loại (loại viên bi) bắn nhiều lần vào hướng nhà ông D, chủ yếu bắn vào mái tôn, cột sắt để phát ra tiếng động lớn. Thấy vậy, ông D đi đến đứng ở cửa nhà nói với L việc bắn phá nhà ông D, thì bị L dùng cây ná bắn viên kim loại trúng vào người làm bị thương. L trình bày bắn khoảng 09 đến 10 viên kim loại vào nhà ông D. Khi nghe ông D nói L đã bắn trúng người ông D làm bị thương thì L tiếp tục đi vào nhà ông D nói chuyện, rồi giữa L và ông D tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau. L dùng tay xô đẩy ông D vào phòng ngủ nhà ông D. Lúc này, ông D lấy một cây rựa trong phòng ngủ cầm trên tay để tự vệ, mục đích dọa để đẩy đuổi L ra khỏi nhà. Thấy vậy, L xông vào, tay trái cầm cây rựa của ông D, tay phải lấy một khay nhựa cứng trong nhà ông D đánh nhiều cái lên đầu ông D. Quá trình đánh, khay nhựa trên bị văng tuột khỏi tay L, nên L dùng hai tay giật cây rựa từ tay ông D. Lúc này, mọi người đến can ngăn, đưa ông D đi khám, sơ cứu tại Trạm y tế xã C, rồi đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Q, đến ngày 28/3/2024 thì ra viện.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tạm giữ: 09 (chín) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong suốt, đã được niêm phong; 01 (một) khay nhựa, màu trắng (loại khay đựng đá), kích thước (21, 2x16,5)cm, khay bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) Ná cao su, thân ná làm bằng nhựa, màu đen, hình chữ Y, kích thước (10,8x7,97x4,4)cm; khoảng cách lớn nhất giữa hai nhánh 3,8cm; đầu mỗi nhánh cố định một sợi dây cao su màu đỏ, vàng; ở trạng thái tự nhiên dài 17cm, rộng 1,8cm, dày 0,12cm; hai đầu còn lại của sợi dây cao su được buộc cố định vào một miếng da màu đen, kích thước (4,2x1,26)cm, đã qua sử dụng; 260 (hai trăm sáu mươi) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong suốt, đã được niêm phong; 63 (sáu mươi ba) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong

suốt, đã được niêm phong; 01 (một) Cây rựa, dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 30cm, đầu lưỡi cong; phần cán bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 79/KLTTCT-TTGDYK-PY Ngày 04/6/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận về thương tích và tổn hại sức khỏe đối với ông Nguyễn Văn D như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 06%. Các thương tích nêu trên do vật tày gây ra; các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/6/2024, ông Lê Thành L1 (là cha đẻ của bị can Lê Thành L) đã thống nhất cùng bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D đã nhất trí và nhận đủ số tiền bồi thường trên, hai bên cam kết không khiếu kiện hay khiếu nại gì về phần dân sự trong vụ án.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSQT ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố bị cáo Lê Thành L về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thành L từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 09 (chín) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong suốt, đã được niêm phong; 01 (một) khay nhựa, màu trắng (loại khay đựng đá), kích thước (21, 2x16,5)cm, khay bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) Ná cao su, thân ná làm bằng nhựa, màu đen, hình chữ Y, kích thước (10,8x7,97x4,4)cm; khoảng cách lớn nhất giữa hai nhánh 3,8cm; đầu mỗi nhánh cố định một sợi dây cao su màu đỏ, vàng; ở trạng thái tự nhiên dài 17cm, rộng 1,8cm, dày 0,12cm; hai đầu còn lại của sợi dây cao su được buộc cố định vào một miếng da màu đen, kích thước (4,2x1,26)cm, đã qua sử dụng; 260 (hai trăm sáu mươi) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong suốt, đã được niêm phong; 63 (sáu mươi ba) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm, đựng trong một túi ni lông trong suốt, đã được niêm phong; 01 (một) Cây rựa, dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 30cm, đầu lưỡi cong; phần cán bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng là những công cụ phạm tội và tài sản không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, bị cáo xin lỗi ông D, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng; tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Hành vi của bị cáo dùng ná bắn viên bi bằng kim loại bắn vào người và tài sản của ông Nguyễn Văn D đã làm náo động trật tự ở khu vực nhà ông Nguyễn Văn D tại thôn L, xã C, huyện Q; xâm phạm đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; gây nguy hiểm đến sức khỏe và tài sản của người khác. Ná bắn bi sắt và bi sắt theo tinh thần Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 17/4/2003 hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự là những hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thành L phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, ngày 13/7/2016, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi xâm hại sức khỏe người khác; ngày 23/7/2018, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi đánh nhau; ngày 30/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Lê Thành L1 được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào buổi tối, sau 20 giờ, là thời gian người dân nghỉ ngơi sau một ngày làm việc. Bị cáo sử dụng ná bắn viên bi kim loại bắn vào tài sản và người ông D, dùng khay nhựa làm nước đá đánh vào người ông D, gây ồn ào tại khu vực ông D sinh sống và gây thương tích cho ông D. Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh,

trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Trong vụ án, Lê Thành L đã có hành vi gây thương tích đối với ông Nguyễn Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%. Hành vi này của Lê Thành L phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, bị hại là ông Nguyễn Văn D đã tự nguyện làm đơn bãi nại và rút đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của Lê Thành L. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 02/QĐ-VKSQT ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với Lê Thành L về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tạm giữ 09 (chín) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 01 (một) khay nhựa, màu trắng (loại khay đựng đá), kích thước (21, 2x16,5)cm, khay bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) Ná cao su, thân ná làm bằng nhựa, màu đen, hình chữ Y, kích thước (10,8x7,97x4,4)cm; khoảng cách lớn nhất giữa hai nhánh 3,8cm; đầu mỗi nhánh cố định một sợi dây cao su màu đỏ, vàng; ở trạng thái tự nhiên dài 17cm, rộng 1,8cm, dày 0,12cm; hai đầu còn lại của sợi dây cao su được buộc cố định vào một miếng da màu đen, kích thước (4,2x1,26)cm, đã qua sử dụng; 260 (hai trăm sáu mươi) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 63 (sáu mươi ba) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 01 (một) Cây rựa, dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 30cm, đầu lưỡi cong; phần cán bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng là các tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng

hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội Gây rối trật tự công cộng
2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Thành L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thành L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/7/2024) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 09 (chín) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 01 (một) khay nhựa, màu trắng (loại khay đựng đá), kích thước (21, 2x16,5)cm, khay bị nứt vỡ; 01 (một) Ná cao su, thân ná làm bằng nhựa, màu đen, hình chữ Y, kích thước (10,8x7,97x4,4)cm; khoảng cách lớn nhất giữa hai nhánh 3,8cm; đầu mỗi nhánh cố định một sợi dây cao su màu đỏ, vàng; ở trạng thái tự nhiên dài 17cm, rộng 1,8cm, dày 0,12cm; hai đầu còn lại của sợi dây cao su được buộc cố định vào một miếng da màu đen, kích thước (4,2x1,26)cm; 260 (hai trăm sáu mươi) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 63 (sáu mươi ba) viên bi hình cầu, làm bằng kim loại, đường kính 0,6cm; 01 (một) Cây rựa, dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 30cm, đầu lưỡi cong; phần cán bằng gỗ dài 26cm, đường kính 03cm không có giá trị sử dụng

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/7/2024) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- ĐTV, Công an huyện Quảng Trạch (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

